

Số: 107 /KH-SGDĐT

An Giang, ngày 02 tháng 7 năm 2018

KẾ HOẠCH

Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Thực hiện Quyết định số 2276/QĐ-BGDĐT ngày 22/6/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới, Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của ngành Giáo dục để triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 21-NQ/TW).

- Làm căn cứ để Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT), các cơ sở giáo dục trong tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 137/NQ-CP).

- Quán triệt và triển khai trong toàn ngành Giáo dục các nội dung liên quan tại Nghị quyết số 137/NQ-CP.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường truyền thông về công tác dân số trong tình hình mới

- Tổ chức quán triệt, học tập nội dung Nghị quyết số 137/NQ-CP, Nghị quyết số 21-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Ngành Giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, học sinh nắm vững các yêu cầu, nội dung của công tác dân số trong tình hình mới, đặc biệt là chủ trương chuyển trọng tâm kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển.

- Xây dựng nội dung, thông điệp tuyên truyền cụ thể thông qua các hoạt động giáo dục tại đơn vị nhằm nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi cho cán bộ quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên, học sinh về mục đích, ý nghĩa và nội dung của giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính phù hợp với lứa tuổi và yêu cầu của công tác dân số trong tình hình mới.

- Đẩy mạnh truyền thông về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với điều kiện sẵn có tại đơn vị, địa phương, phù hợp với tâm lý lứa tuổi của học sinh, chú trọng tổ chức các hoạt động hướng đến giáo dục kỹ năng sống và sự tham gia của học sinh.

- Tổ chức các cuộc thi, phong trào thi đua, hỗ trợ và phát huy sáng kiến của học sinh về tuyên truyền giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.

- Hướng dẫn cha mẹ học sinh về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh. Tổ chức các buổi trao đổi, tọa đàm với cha mẹ học sinh và cộng đồng về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính trong nhà trường.

2. Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục dân số

- Rà soát, cập nhật nội dung giáo dục lồng ghép dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính vào chương trình giảng dạy của các cấp học, đảm bảo hình thành kiến thức và kỹ năng có hệ thống, phù hợp với lứa tuổi cho học sinh.

- Đa dạng các hình thức giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính: nói chuyện chuyên đề, câu lạc bộ sức khỏe vị thành niên, tư vấn... Khuyến khích học sinh đóng góp ý kiến về nội dung, chương trình, hoạt động giáo dục và các tài liệu khác liên quan đến giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.

3. Nâng cao đội ngũ giáo viên về giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính

Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể của địa phương tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ giáo viên tổ chức các hoạt động, giảng dạy các bộ môn có liên quan đến dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính; tổ chức giao lưu, học tập, trao đổi kinh nghiệm giảng dạy dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho giáo viên.

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Tăng cường thực hiện Đề án Tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trong trường học giai đoạn 2016 – 2020, định hướng đến năm 2050 ban hành kèm theo Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1665/QĐ-TTg ngày 30/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Nâng cao năng lực quản lý và điều hành

- Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý giáo dục về lập kế hoạch, triển khai thực hiện và giám sát, đánh giá công tác giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.

- Xây dựng tiêu chí giám sát, đánh giá các hoạt động giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính. Hướng dẫn các cơ sở giáo dục thực hiện chế độ giám sát, báo cáo theo định kỳ.

- Tiếp tục phối hợp với ngành Y tế và các ngành có liên quan triển khai nội dung giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính.

III. KINH PHÍ

Kinh phí triển khai thực hiện nhiệm vụ của kế hoạch từ nguồn Ngân sách Nhà nước được giao hàng năm, ngân sách từ các Dự án, Đề án liên quan (nếu có) và các nguồn vận động, đóng góp, xã hội hóa.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Chính trị, tư tưởng tham mưu, hướng dẫn các cơ sở giáo dục và đào tạo tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tại đơn vị; tham mưu công tác phối hợp với các ngành có liên quan đến công tác giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính cho học sinh; là đầu mối liên hệ với Bộ GDĐT (thông qua Vụ Giáo dục thể chất); tổng hợp báo cáo từ các phòng chức năng có liên quan và các cơ sở giáo dục và đào tạo vào báo cáo Sơ kết, Tổng kết năm học và khi có yêu cầu.

2. Phòng Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học và giáo dục thường xuyên tham mưu Ban Giám đốc đưa nội dung giảng dạy lồng ghép về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính vào chương trình giảng dạy của từng cấp học, phù hợp với tâm lý lứa tuổi của học sinh; báo cáo kết quả thực hiện định kỳ vào báo cáo Sơ kết và Tổng kết năm học.

3. Các cơ sở giáo dục và đào tạo trong tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới, bình đẳng giới và giới tính lồng ghép vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2018 – 2019 và các năm học tiếp theo; củng cố và phát huy hoạt động tư vấn học đường nhằm thực hiện hiệu quả Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; dự trù kinh phí, huy động các nguồn lực tổ chức hiệu quả các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế tại đơn vị; báo cáo kết quả tổ chức thực hiện định kỳ vào báo cáo Sơ kết và Tổng kết năm học, báo cáo đột xuất khi có yêu cầu, đồng thời phản ánh kịp thời các vấn đề có liên quan về cấp quản lý để được hướng dẫn thêm.

Trên đây là kế hoạch triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới của Sở Giáo dục và Đào tạo./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT (vụ GDTC);
- VP. UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc;
- Các phòng chức năng thuộc Sở GDĐT;
- Thanh tra Sở GDĐT;
- Công đoàn Ngành;
- Các Phòng GDĐT huyện, thị, thành phố;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, CTTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Bình Thư